

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày 31 – 7 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tuấn Kiệt
2. Ông Trịnh Văn Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lâm Trường S (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 31/12/2002, tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: khóm S, phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khơme; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lâm Bích H, sinh năm 1972 và bà Lâm Thị N, sinh năm 1975; anh, chị, em ruột có 08 người; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. Thạch Tý (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/01/2004, tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Số A, huyện lộ 43, khóm G, phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Khơme; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Thạch P, sinh năm 1982 và bà Tăng Thị Chanh T, sinh năm 1979; anh, chị, em ruột có 03 người; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33/QĐ-XPHC ngày 20/9/2023 của Công an P1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng, chưa đóng phạt; tiền án: Không; Nhân thân: Tại Quyết định số

56/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của Ủy ban nhân dân phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đã chấp hành xong ngày 08/5/2021; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Lâm Trường S: Anh Dương Chí N1, sinh năm 1987 – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 19/02/2024, bị cáo T1 đang ở nhà tại số A, huyện L, khóm G, phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, thì bị cáo S đến chơi. Tại đây, bị cáo T1 rủ bị cáo S hùn tiền mua ma túy về cùng sử dụng, bị cáo S đồng ý và mỗi bị cáo hùn 100.000 đồng. Bị cáo T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62F8-1415 chở bị cáo S đến hẻm không số, khóm F, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để mua ma túy. Khi đến nơi, bị cáo T1 chạy vào hẻm một đoạn dừng xe thì có người thanh niên (không rõ nhân thân) hỏi “*Lấy nhiều*”, bị cáo T1 không trả lời mà đưa cho người này 200.000 đồng, người này đưa lại 01 bịch ma túy. Bị cáo T1 cầm bịch ma túy trên tay trái rồi điều khiển xe chở bị cáo S về tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đường H, khóm A, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, thì bị Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an thành phố B kết hợp với Công an phường P1, thành phố B phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ: 01 (một) bịch nylon màu trắng, hàn kín, gần nẹp miệng có đường viền màu đỏ, kích thước 02cm x 2,4cm, bên trong bịch nylon có chứa các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy và các đồ vật, tài sản có liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số: 23/KL-KTHS, ngày 29/02/2024, của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: “*Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể chứa trong 01 (một) bịch nylon (kí hiệu M) là chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng là 0,21343 gam*”.

Tại kết quả xét nghiệm ma túy ngày 20/02/2024 của Trung tâm Y tế thành phố B, xác định bị cáo S và bị cáo T1 dương tính với Methamphetamine MET và Amphetamine AMP.

Tại Cáo trạng số: 79/CT-VKS-HS ngày 02/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Lâm Trường S và Thạch T2 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lâm Trường S và bị cáo Thạch T2 như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lâm Trường S và bị cáo Thạch T2 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lâm Trường S từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Thạch T2 từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô màu đen, số khung VTPCG003YVN081249, số máy LC150FMG01225747, biển kiểm soát 62F8-1415 của ông Thạch P, đã trả cho chủ sở hữu xong nên không đề xuất xử lý; Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong, trên gói niêm phong có chữ ký dấu tên Nguyễn Quốc K và 04 (bốn) dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B cùng dòng chữ “23/GĐMT-2024”, gói niêm phong còn nguyên vẹn (khối lượng ma túy còn lại sau giám định: 0,17153 gam).

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội và đề xuất của Kiểm sát viên. Người bào chữa cho bị cáo S thống nhất với đề xuất của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo S được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 18 giờ 50 phút ngày 19/02/2024, tại đường H, khóm A, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Lâm Trường S và bị cáo Thạch T2 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,21343 gam Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ trái phép là 0,21343 gam Methamphetamine nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số: 79/CT-VKS-HS

ngày 02/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi nêu trên của các bị cáo không những xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy mà còn gây tác hại cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Để có ma túy sử dụng mà các bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vì vậy cần phải xử lý với mức hình phạt tương xứng với mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Trong vụ án này các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo S không có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo T2 thì tại Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của Ủy ban nhân dân phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và ngày 20/9/2023 bị Công an phường P1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng xử phạt hành chính hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền số tiền 1.500.000 đồng, chưa đóng phạt mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo T2 phải có mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo S để bị cáo nhận thức được sai phạm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt đối với bị cáo T2 cao hơn đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) xe mô tô màu đen, số khung VTPCG003YVN081249, số máy LC150FMG01225747, biển kiểm soát 62F8-1415 là của ông Thạch P, đã trả cho chủ sở hữu xong. Đối với 01 (một) gói niêm phong, trên gói niêm phong có chữ ký dấu tên Nguyễn Quốc K và 04 (bốn) dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B cùng dòng chữ “23/GĐMT-2024”, gói niêm phong còn nguyên vẹn (khối lượng ma túy còn lại sau giám định: 0,17153 gam) là vật cầm tàng trữ nên tịch thu và tiêu hủy.

[7] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo T2 do không rõ nhân thân nên không làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo S và bị cáo T2 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Trường S và bị cáo Thạch T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Trường S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Thạch T2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong, trên gói niêm phong có chữ ký dấu tên Nguyễn Quốc K và 04 (bốn) dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B cùng dòng chữ “23/GĐMT-2024”, gói niêm phong còn nguyên vẹn (khối lượng ma túy còn lại sau giám định: 0,17153 gam).

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2024).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lâm Trường S và bị cáo Thạch T2 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- CQCSĐT Công an thành phố Bạc Liêu;
- Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Yến Ly